

Bản án số: 42/2020/HS-PT
Ngày: 07-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh
Các thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Mỹ
Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 358/2019/TLPT- HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Phước T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước T và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2019/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Phước T, sinh năm 19XX; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số XXX, đường Trần Hưng Đạo, khóm X, phường X, thành phố S, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: XX/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 19XX và bà Nguyễn Thị Bích C1, sinh năm 19XX; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 19XX; Có 02 con, sinh năm 2005 và năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/10/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố S xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Nguyễn Văn H, sinh năm 19XX (chết);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Văn T1, sinh năm 19XX (có mặt).
Nơi cư trú: Số XXX đường Trần Hưng Đạo, Khóm X, Phường X, thành phố S, tỉnh Đ.

Trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại là Nguyễn Thị L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phước T là người làm thuê cho hộ kinh doanh vật liệu xây dựng, trang trí nội thất Thịnh Phát do chị Phạm Thị Phương C1 là người đại diện theo pháp luật, tọa lạc tại số XX đường Nguyễn Tất Thành, khóm X, phường X, thành phố S, tỉnh Đ. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 07/7/2019, T không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 6XSX-XXXXX (do chị Đặng Huyền Phương N đứng tên giấy đăng ký xe) trên xe chở vật liệu xây dựng (gạch) giao cho khách hàng và chở anh Nguyễn Văn H (em vợ của T), anh H ngồi bên pH phía trước thùng xe lưu thông trên đường Nguyễn Tất Thành hướng về đường ĐT 848. Khi T điều khiển xe đến vòng xuyến giao lộ giữa đường Nguyễn Tất Thành với đường Ngô Gia Tự thuộc Khóm X, Phường X, thành phố S, lúc này T thấy có 01 xe mô tô đang điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước nên T điều khiển xe lách về phía bên phải để vượt qua xe mô tô, nhưng do không làm chủ tay lái làm xe mô tô ba bánh nghiêng sang một bên rồi trượt ngã lên vỉa hè và va vào xe mô tô biển số 6KXX-XXXX của anh Bùi Vĩnh T2 đang đậu trên vỉa hè. Hậu quả làm anh H ngã xuống đường bị thương vùng lưng nặng được mọi người đưa đến bệnh viện đa khoa thành phố S cấp cứu, nhưng sau đó đã tử vong, còn T bị thương nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/7/2019 xác định như sau:

- Mặt đường nơi xảy ra tai nạn (ngã xe) có bề rộng là 15,3 mét.
- Vết cày có chiều dài 0,87 mét, đầu cày đo ra lề là 1,89 mét, cuối cày đo ra lề là 2,03 mét.
- Vết chạt thứ nhất dài 0,56 mét, đầu vết chạt trùng lề, cuối vết chạt đo ra lề là 0,41 mét.
- Vết chạt thứ hai dài 2,29 mét, đầu vết chạt trùng lề, cuối vết chạt đo ra lề là 1,78 mét.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 254/TTh-TTPY ngày 07/7/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận: *Nguyễn Văn H chết do chấn thương nặng vùng lưng (T) làm gãy xương sườn số V bên (T) đâm vào phổi gây xuất huyết phổi.*

Quá trình xác minh và khám nghiệm hiện trường Công an đã trích xuất camera an ninh có lưu giữ đoạn ghi hình vụ tai nạn giao thông làm anh Nguyễn Văn H tử vong vào ngày 07/7/2019 để làm căn cứ cho quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ và trao trả xe mô tô 03 bánh biển số 6XSX-XXXXX cho chị Đặng Huyền Phương N1; trao trả xe mô tô biển số 6KXX-XXXX cho anh Bùi Vĩnh T2.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phước T, chị Phạm Thị Phương C1 đã bồi thường chi phí mai táng phí tổng cộng 40.000.000đ (phần bị cáo 10.000.000đ, chị C1 30.000.000đ) cho gia đình bị hại do anh Nguyễn Văn T1 là người đại diện nhận xong.

Đồng thời T cũng đã sửa xe mô tô biển số 6XKX-XXXX cho anh T2 xong. Anh T1 và anh T2 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phước T đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, bị cáo Nguyễn Phước T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, bị cáo Nguyễn Phước T có đơn kháng cáo bổ sung, thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo xin được cải tạo không giam giữ.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Nguyễn Văn T1 có đơn kháng cáo với nội dung xin cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Nguyễn Văn T1 thay đổi nội dung kháng cáo, xin cho bị cáo được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Phước T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Nguyễn Văn T1 kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và ông T1 thay đổi kháng cáo xin cho bị cáo được cải tạo không giam giữ với lý do bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đơn chiếc, chăm sóc cha mẹ già, con còn nhỏ; vợ bị cáo bị bệnh tiểu đường, lao phổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, những tình tiết này không là những tình tiết được áp dụng cho bị cáo được cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phước T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp cho bị hại, vật chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Nguyễn Phước T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô 03 bánh biển số 6XSX-XXXXX chở anh Nguyễn Văn H và vật liệu xây dựng lưu thông trên đường Nguyễn Tất Thành hướng về đường ĐT848. Khi đến vòng xuyến giao lộ giữa đường Nguyễn Tất Thành với đường Ngô Gia Tự thuộc khóm X, phường X, thành phố S thì T điều khiển xe vượt qua xe mô tô đang lưu thông cùng chiều phía trước nhưng do không làm chủ tay lái làm xe mô tô 03 bánh nghiêng, ngã trượt lên vỉa hè. Hậu quả làm anh H ngã xuống đường bị chấn thương nặng vùng lưng trái, gãy xương sườn số V bên trái đâm vào phổi gây xuất huyết phổi dẫn đến tử vong.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Phước T điều khiển xe khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định và vượt qua xe khác ở nơi đường giao nhau nên không làm chủ được tay lái dẫn đến xe mô tô 03 bánh nghiêng, ngã lên vỉa hè làm anh H ngã xuống đường bị chấn thương nặng vùng lưng trái làm gãy xương sườn số V bên trái đâm vào phổi gây xuất huyết phổi dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây đau thương cho gia đình của nạn nhân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Án sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ. Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Về nhân thân, bị cáo xuất thân là thành phần nhân dân lao động là lao động chính duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế được cấp sổ hộ cận nghèo để nuôi người cha bị khuyết tật, mẹ và vợ bị bệnh cùng 02 con nhỏ. Giữa bị cáo và người bị hại có mối quan hệ thân thích (bị cáo là anh rể của bị

hại). Với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cũng như mối quan hệ gia đình giữa bị cáo và người bị hại. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại là ông T1 thay đổi kháng cáo xin cho bị cáo được cải tạo không giam giữ vì xử phạt tù đối với T sẽ làm cho gia đình con gái ông đã khó khăn lại càng khó khăn hơn nữa. Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại là có căn cứ nên chấp nhận. Bị cáo T làm thuê, thu nhập không ổn định nên không xem xét khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Xét lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo T về các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị như đã nêu trên là có căn cứ một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận phần đề nghị này.

[5] Do kháng cáo của bị cáo T và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Tuấn được chấp nhận nên bị cáo T và ông Tuấn không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin cải tại không giam giữ của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại. Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phước T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phước T đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố S, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố S, tỉnh Đ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố S, tỉnh Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Phước T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phước T và người đại diện hợp pháp cho người bị hại là ông Nguyễn Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GD-KT1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND - VKSND TP. S;
- Chi cục THADS TP. S;
- Cơ quan CSĐT CA TP. S;
- Ủy ban nhân dân Phường 1, TP. S;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo, ĐDBH;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Khắc Thịnh